TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Hòa;

Ông Trần Dương Công Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Thị T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1964 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 7 + 9, thị trấn N, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10 (Giáo dục phổ thông); dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Hoàng Thị P (đều đã chết); có chồng Ma Văn Đ, sinh năm 1961 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2022, đến ngày 03/01/2023 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Lành Thị L, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1966 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10 (Giáo dục phổ thông); dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn H và bà Nông Thị Đ (đều đã chết); có chồng Lành Văn Vịnh, sinh năm 1965 và 02 con: con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2022, đến ngày 03/01/2023 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình có cửa hàng, khách đến mua hàng hay hỏi nơi đánh đề nên Nông Thị T bắt đầu nảy sinh nhận ghi số lô, số đề cho khách tại nhà ở của mình, Nông Thị T biết nhà Lành Thị L cũng có cửa hàng tạp hóa nhỏ có khách vào mua hàng, nên ngày 23/12/2022 Nông Thị T nói với Lành Thị L nếu có người hỏi đánh đề thì nhận ghi và chuyển cho Nông Thị T thì được chia lại hoa hồng. Nếu khách thắng thì Nông Thị T sẽ chuyển tiền cho Lành Thị L để trả khách.

Từ ngày 24/12/2022 Nông Thị T trực tiếp nhận ghi số lô, số đề tại nhà cho khách và nhận qua tin nhắn với Lành Thị L qua tin nhắn zalo được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU của Nông Thị T để nhận ghi số lô, số đề. Để xác định kết quả thắng thua với người mua số lô, số đề, Nông Thị T căn cứ vào kết quả số mở thưởng của Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày để làm căn cứ tính kết quả và số tiền thắng thua. Nông Thị T đánh bạc trái phép bằng hình thức "đánh lô đề" với cách thức như sau:

- Chơi số đề là người chơi dự đoán 2 con số cuối cùng của giải đặc biệt kèm theo số tiền đặt cược. Nếu dự đoán đúng thì trúng đề và được gấp 70 lần số tiền đã đặt cược, nếu không đúng thì mất số tiền đã đặt.

- Chơi số lô là người chơi dự đoán 2 con số cuối cùng trong số 27 giải thưởng kèm theo số điểm đặt cược. Chỉ cần trong 27 giải có 1 giải có 2 số cuối trùng với số dự đoán thì trúng lô và mỗi điểm được 80.000 đồng, nếu trong 27 giải có nhiều hơn 1 giải có 2 số cuối trùng với số dự đoán thì mỗi điểm được 80.000 đồng nhân với số lần trúng, nếu tất cả các giải không có giải nào có 2 số cuối trùng với số dự đoán thì mất số tiền đã đặt.

- Chơi số lô xiên là người chơi dự đoán cùng lúc 2 (xiên 2), 3 (xiên 3) hoặc 4 (xiên 4) con số của 2 con số cuối cùng trong số 27 giải thưởng kèm theo số tiền đặt cược. Nếu tất cả các số đã dự đoán trùng với hai số cuối cùng trong các giải thì trúng lô và được trả thưởng theo tỉ lệ: Lô xiên 2 là 1/10; Lô xiên 3 là 1/40; Lô xiên 4 là 1/100, nếu 1 số không trùng với 2 số cuối cùng trong 27 giải thì thua bạc và mất số tiền đã đặt.

- Chơi số lô tô (ba càng) là người chơi dự đoán 3 con số cuối cùng của giải đặc biệt kèm theo số tiền đặt cược. Nếu dự đoán đúng thì trúng lô tô và được gấp 400 lần số tiền đã đặt cược, nếu không đúng thì mất số tiền đã đặt.

Ngày 24/12/2022 Lành Thị L được nhận ghi số lô, số đề trực tiếp từ 03 khách lạ mặt không biết tên, tuổi địa chỉ vào 01 (một) quyển vở viết, sau đó ghi ra tờ giấy A4 và chụp lại nội dung. Đến khoảng 17 giờ 57 phút ngày 24/12/2022 Lành Thị L sử dụng mục nhắn tin trên tài khoản mạng xã hội Zalo có tên "L Đăng" được tạo lập từ số điện thoại 0334949291, được cài đặt, đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh dương của Lành Thị L để gửi hình ảnh chụp tờ giấy A4 có ghi số lô, số đề và số tiền kèm theo từ tài khoản của Lành Thị L đến tài khoản

mạng xã hội Zalo có tên "Tài Lộc" do Nông Thị T lập (Tạo không nhớ số điện thoại), được cài đặt, đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU. Sau khi nhận được tin nhắn của Lành Thị L ghi đánh số lô, số đề và số tiền kèm theo, Nông Thị T nhắn tin trả lời là "OK", nghĩa là Nông Thị T đồng ý nhận ghi số lô, số đề cho Lành Thị L. Lành Thị L và Nông Thị T quy ước đối với số đề, thì tổng số tiền đề Lành Thị L ghi sẽ được trích giữ lại 20%, còn 01 điểm lô Lành Thị L nhận của khách 23.000 đồng thì được giữ lại 1000 đồng. Số tiền ghi số lô, số đề của khách Lành Thị L chưa thanh toán cho Nông Thị T, mà sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mới tính toán số tiền thắng thua của khách để trả cho nhau. Khoảng 17 giờ 00 ngày 24/12/2023 Nông Thị T được trực tiếp ghi số lô, số đề cho một khách lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 510.000 đồng, trong đó 20 điểm lô x 23.000 đồng = 460.000 đồng, lô xiên 2 là 50.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 24/12/2022 tổ công tác Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu 6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện hành vi đánh bạc, lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm có 01 (một) quyển vở viết, bên trong có nhiều chữ số khác nhau và 01 (một) tờ giấy kích thước A4, có nhiều chữ số khác nhau, bên trên có số "24/12" tại nhà Lành Thị L.

Trong ngày 24/12/2022, Lành Thị L nhận ghi cho khách tổng cộng 148 điểm lô = 3.404.000 đồng và 694 điểm đề = 694.000 đồng (từ kết quả kiểm tra tin nhắn) Lành Thị L được giữ lại 148.000 đồng tiền lô và 138.800 đồng tiền đề. Như vậy tổng số tiền Lành Thị L sử dụng để đánh bạc 3.404.000 + 694.000 = 4.098.000 đồng (bốn triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng). Nông Thị T nhận ghi số lô, số đề từ Lành Thị L là 3.256.000 tiền lô và 555.200 đồng tiền đề, Nông Thị T nhận trực tiếp 20 điểm lô = 460.000 đồng và lô xiên 2 là 50.000 đồng. Tổng số tiền Nông Thị T sử dụng để đánh bạc là: 3.256.000 + 555.200 + 460.000 + 50.000 = 4.321.200 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm đồng).

Tại Biên bản xác định tiền trúng số lô, số đề lập ngày 24/12/2022 xác định: Căn cứ Biên bản kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút và kết thúc hồi 18 giờ 30 phút ngày 24/12/2022 tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết T - 53E H, H, Hà Nội, Lành Thị L đánh trúng tổng số 27 điểm lô x 80.000 đồng = 2.160.000 đồng. Số tiền Nông Thị T ghi cho khách trúng 05 điểm lô x 80.000 đồng = 400.000 đồng. Tổng số tiền Nông Thị T phải trả cho khách trúng thưởng là 2.160.000 + 400.000 đồng = 2.560.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Lành Thị L sử dụng số tiền để đánh bạc trong ngày 24/12/2022 là 4.098.000 đồng + 2.160.000 đồng = 6.258.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng), tổng số tiền Nông Thị T sử dụng để đánh bạc trong ngày 24/12/2022 là 4.321.200 đồng + 2.560.000 đồng = 6.881.200 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm đồng). Số tiền này Lành Thị L và Nông Thị T chưa thanh toán cho nhau.

Về quá trình thu giữ, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 03 (ba) điện thoại di động và tiền sử dụng vào việc đánh bạc do các bị can tự nguyện giao nộp. Hiện nay toàn bộ số vật chứng trên chưa xử lý gồm:

- 01 (một) tờ giấy loại giấy nhớ màu vàng, trên tờ giấy ghi các chữ số khác nhau có chữ ký của Nông Thị T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU vỏ màu xám, đã cũ, đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ, không mở được nguồn là điện thoại của Nông Thị T.

- 01 (một) quyển vở viết, trong vở có ghi nhiều chữ số khác nhau, tại trang ghi các chữ số có chữ ký của Lành Thị L;

- 01 (một) tờ giấy kích cỡ A4, có ghi nhiều chữ số khác nhau có chữ ký của Lành Thị L;

- 01 (một) bút bi nhãn hiệu "Thiên Long" màu xanh – trắng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, vỏ màu xanh dương, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866109049138359, số IMEI 2: 866109049138342 là điện thoại của Lành Thị L;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng số sê-ri 1: 350618544806842 là điện thoại của Lành Thị L.

- 04 (bốn) phong bì niêm phong bên trong có tổng số tiền là 20.710.000 đồng (hai mươi triệu bẩy trăm mười nghìn đồng), bên ngoài có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, cụ thể:

+ Số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng);

+ Số tiền 3.270.000đ (ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng);

+ Số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng);

+ Số tiền 1.440.000đ (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSLB, ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nông Thị T, Lành Thị L về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Nông Thị T, Lành Thị L đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Thị T, Lành Thị L phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 50; Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, bị cáo Nông Thị T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nông Thị T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Lành Thị L từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Nông Thị T từ 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng, bị cáo Lành Thị L từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

(1) Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bút bi nhãn hiệu "Thiên Long" màu xanh – trắng; 01 (một) tờ giấy loại giấy nhớ màu vàng có chữ ký của Nông Thị T; 01 (một) quyển vở viết tại trang ghi các chữ số có chữ ký của Lành Thị L; 01 (một) tờ giấy kích cỡ A4 có chữ ký của Lành Thị L là công cụ phạm tội.

(2) Tịch thu, hóa giá sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU vỏ màu xám, đã cũ, đã qua sử dụng, (điện thoại của Nông Thị T); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, vỏ màu xanh dương, đã cũ, đã qua sử dụng, điện thoại của Lành Thị L.

(3) Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lành Thị L đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín; số tiền 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nông Thị T đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín có số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là tiền đánh bạc của các bị cáo.

(4) Trả lại cho bị cáo Lành Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen không liên quan đến vụ án. Trả cho bị cáo Nông Thị T: Số tiền còn lại sau khi tịch thu 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); số tiền 3.270.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, là tài sản hợp pháp của bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 2.658.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng) đối với bị cáo Lành Thị L; số tiền 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Nông Thị T là tiền đánh bạc.

Biện pháp bảo đảm:

(1) Đối với số tiền bị cáo Lành Thị L đã nộp 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn là số tiền thu lợi bất chính bị cáo tự nguyện nộp lại. Do bị cáo bị đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(2) Đối với số tiền thu giữ 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) của bị cáo Nông Thị T đựng trong 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, là tài bản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 6.881.200 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn là số tiền thu lợi bất chính bị cáo tự nguyện nộp lại. Do bị cáo bị đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và biện pháp truy thu số tiền đánh bạc nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Sau khi khấu trừ thì trả lại cho bị cáo số tiền còn lại.

Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 57 phút ngày 24/12/2022, tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Thị T và Lành Thị L đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức chơi số lô, số đề thông qua ứng dụng tin nhắn Zalo. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, hành vi đánh bạc của Lành Thị L và Nông Thị T bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Qua điều tra xác định tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Lành Thị L là 6.258.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng), Nông Thị T là 6.881.200 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm đồng). Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nông Thị T, Lành Thị L về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của các bị cáo gây ra cần được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án hình sự đánh bạc không có tính chất chuyên nghiệp, chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, do các bị cáo cùng cố ý thực hiện phạm tội. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, nhưng về nguyên tắc mỗi đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập do hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mình. Để cá thể hóa hình phạt, có mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét

đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Nông Thị T có bố đẻ là ông Nông Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội, các bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đánh bạc nhưng không có tính chất chuyên nghiệp, là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nông Thị T là người khởi xướng việc ghi số lô, đề, trực tiếp nhận số lô, đề với bị cáo Lành Thị L qua tin nhắn Zalo, bị cáo Lành Thị L là thư ký ghi số lô, đề sau đó chuyển cho bị cáo Nông Thị T, bị cáo có vai trò giúp sức cho bị cáo Nông Thị T thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Mặt khác, các bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng; trong thời gian tại ngoại các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần xử phạt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều tham gia đánh bạc với mục đích lợi nhuận. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Qua xác minh, xác định các bị cáo không có tài sản riêng nhưng vẫn có tài sản chung thuộc hộ gia đình, các bị cáo không ai thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo, không bị mắc bệnh đến mức không còn khả năng lao động nên có khả năng bảo đảm thi hành các khoản tiền phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Thị T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), bị cáo Lành Thị L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để tăng tính răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8.1] Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bút bi nhãn hiệu "Thiên Long" màu xanh – trắng; 01 (một) tờ giấy loại giấy nhớ màu vàng có chữ ký của Nông Thị T; 01 (một)

quyển vở viết, trong vở có ghi nhiều chữ số khác nhau có chữ ký của Lành Thị L; 01 (một) tờ giấy kích cỡ A4 có chữ ký của Lành Thị L là công cụ phạm tội.

[8.2] Tịch thu, hóa giá sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU vỏ màu xám, đã cũ (điện thoại của Nông Thị T); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, vỏ màu xanh dương, đã cũ của Lành Thị L, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[8.3] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lành Thị L đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín; số tiền 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nông Thị T đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín có số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

[8.4] Đối với số tiền bị cáo Lành Thị L đã nộp 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/00055537 ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn là số tiền thu lợi bất chính bị cáo tự nguyện nộp lại. Sau khi khấu trừ số tiền bị truy thu thì trả lại cho bị cáo. Do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Đối với số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) thu giữ của bị cáo Nông Thị T đựng trong 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, số tiền này là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo và số tiền là 6.881.200 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm đồng) bị cáo Nông Thị T nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/00055539 ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn là số tiền thu lợi bất chính bị cáo tự nguyện nộp lại, sau khi khấu trừ số tiền bị truy thu thì trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và biện pháp truy thu số tiền đánh bạc nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Sau khi khấu trừ thì trả lại cho bị cáo số tiền còn lại.

[8.5] Trả lại cho bị cáo Lành Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ không liên quan đến vụ án. Trả cho bị cáo Nông Thị T: Số tiền còn lại sau khi tịch thu 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín có số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); số tiền 3.270.000 đồng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, do không liên quan đến vụ án.

[9] Về Biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.658.000 đồng của bị cáo Lành Thị L; truy thu số tiền 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Nông Thị T là tiền đánh bạc.

[10] Đối với 01 (một) người khách chơi số lô, số đề với Nông Thị T và 03 (ba) người khách chơi số lô, số đề với Lành Thị L cùng ngày 24/12/2022, các bị cáo đều khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh

Lạng Sơn đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thị T, Lành Thị L; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Thị T;

Căn cứ Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nông Thị T, Lành Thị L phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Thị T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/3/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Lành Thị L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/3/2023.

Giao các bị cáo Nông Thị T, Lành Thị L cho Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Nông Thị T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), bị cáo Lành Thị L 10.000.000 (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bút bi nhãn hiệu " Thiên Long" màu xanh – trắng; 01 (một) tờ giấy loại giấy nhớ màu vàng, trên tờ giấy ghi các chữ số khác nhau có chữ ký của Nông Thị T; 01 (một) quyển vở viết, trong vở có ghi nhiều chữ số khác nhau, tại trang ghi các chữ số có chữ ký của Lành Thị L; 01 (một) tờ giấy kích cỡ A4, có ghi nhiều chữ số khác nhau có chữ ký của Lành Thị L.

4.2. Tịch thu, hóa giá sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU vỏ màu xám, đã cũ, đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ, không mở được nguồn là điện thoại của Nông Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, vỏ màu xanh dương, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866109049138359, số IMEI 2: 866109049138342 là điện thoại của Lành Thị L.

4.3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lành Thị L đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L; số tiền 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nông Thị T đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L có số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

4.4. Trả lại cho bị cáo Lành Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng số sê-ri 1: 350618544806842.

4.5. Trả cho bị cáo Nông Thị T:

- Số tiền 2.490.000 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) còn lại sau khi tịch thu 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L có số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)

- Số tiền 3.270.000 đồng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2023).

5. Biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo Nông Thị T số tiền 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Truy thu của bị cáo Lành Thị L số tiền 2.658.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

6. Biện pháp đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp:

6.1. Tạm giữ của bị cáo Nông Thị T số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) được đựng trong 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L và số tiền 6.881.200 đồng nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/00055539 ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, bị cáo được trả lại số tiền 2.321.200 (hai triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm đồng).

6.2. Tạm giữ của bị cáo Lành Thị L số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/00055537 ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, bị cáo còn phải nộp số tiền là 7.858.000 đồng (bảy triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng).

7. Về án phí: Các bị cáo Nông Thị T, Lành Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc